TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tùng;
Bà Nông Thị Vân.
- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn L;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 08/10/1988 tại T, H, Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông.

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Chức vụ Đảng, Chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không.

Con ông: Triệu Viết P, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị H, đã chết; Vợ, con: chưa có.

Anh chị em ruột: có 02 anh em. Bị can là con thứ hai.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C.

Có mặt.

2. Họ và tên: **Nông Đức H1;** Giới tính: Nam**;** Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 17/10/1990 tại phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Chức vụ Đảng, Chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không.

Con ông: Nông Đức T, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; cùng trú tại: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Nguyễn Thị Hồng H2, sinh năm 1998.

Con: 02 con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

Anh chị em ruột: có 02 anh em. Bị can là con thứ hai.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C từ ngày 15/7/2023 đến ngày 25/8/2023. Sau đó, được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh.

Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Triệu Xuân L1, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

+ Đặng Thị L2, sinh năm 1984. Trú tại: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 05 phút ngày 15/7/2023, tại khu vực K+200, Quốc lộ C thuộc phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện Q phát hiện 01 (một) xe ô tô Ford Everest màu bạc mang biển kiểm soát 11A- 014.13 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra trên xe có Nông Đức H1 (sinh năm 1990; địa chỉ tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là người điều khiển xe và 07 (bảy) đối tượng gồm:

- Mã Văn Đ, sinh năm 1986; trú tại: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

- Cao Thị M, sinh năm 1980; trú tại thôn B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

- Hoàng Thị H3, sinh năm 1975; trú tại thôn M, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội;

- Dương Phúc Đ1, sinh năm 1985; trú tại xóm R, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

- Thào Thị S, sinh năm 2000; trú tại xóm H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái;

- Giàng Thị C, sinh năm 2001; trú tại xóm H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái;

- Lê Mỹ L3, sinh năm 1985; trú tại tổ C Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

H1 khai nhận đang cùng Triệu Văn L (sinh năm 1988; trú tại: tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) chở người từ B thành phố C vào huyện T, tỉnh Cao Bằng để những người này xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Sau khi biết H1 bị lực lượng chức năng bắt giữ, ngày 21/7/2023, Triệu Văn L đã đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định được:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/7/2023, Triệu Văn L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu đỏ, biển kiểm soát 11A-100.74 đến gặp Nông Đức H1 tại cửa hàng "Cơ khí Đ" thuộc xóm C N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng trao đổi về việc chở 03 (ba) người khách đưa vào huyện H, tỉnh Cao Bằng, tiền công là 500.000đồng/01 khách. Do xe của L nhỏ, gầm thấp nên L bảo đi xe ô tô của H1. H1 đồng ý. Sau đó L điều khiển xe ô tô Ford Everest biển kiểm soát 11A-014.13, còn H1 ngồi ghế phụ đến Bến xe thành phố C đón được 03 (ba) khách gồm 02 (hai) nữ, 01 (một) nam. Quá trình di chuyển, L nói chuyện với khách thì biết họ đến huyện H để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Vì đang lái xe nên L nhờ H1 quay Video ghi hình 03 (ba) người người xuất cảnh trái phép gửi qua ứng dụng Wechat cho L. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L và H1 đưa 03 (ba) người trên đến xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng, những người khách đưa cho L số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó có 01 (một) người đàn ông đến đón họ đưa đến khu vực biên giới. H1 và L quay trở về nhà, trên xe L đưa cho H1 số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 15/7/2023, người đàn ông thuê L tiếp tục gọi điện thoại cho L đi đón khoảng 10 khách chở vào khu vực xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, L đến gặp H1 trao đổi về việc cùng nhau chở khách vào khu vực xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tiền công là 400.000đồng/người. H1 đồng ý. Sau đó, L và H1 mỗi người điều khiển một xe ô tô ra B thành phố C, L đón được 04 (bốn) nam giới đi trước, xe của H1 đi sau đón được bao nhiêu người thì L không rõ. Khi lên xe, 04 người ngồi trên xe của L có nói chuyện, trao đổi với nhau về việc xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khi xe của L di chuyển đến địa phận thị trấn Q thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, do những người trên xe có đầy đủ giấy tờ cá nhân nên xe được di chuyển tiếp, còn xe ô tô của H1 bị lực lượng chức năng kiểm tra, đưa về trụ sở làm việc. Sau khi qua chốt kiểm tra, L gọi điện cho H1 nhưng không được, sợ bị phát hiện L gọi điện thoại cho người thuê thì được người này hướng dẫn đưa những người trên xe đến thị trấn T, huyện T thì cho xuống xe. Linh thu của mỗi người khách 400.000 đồng, tổng cộng là 1.600.000đồng rồi quay về nhà.

Hành vi của các bị cáo đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố về hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.Ngày 30 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 142/CT-VKSCB-P1 truy tố bị cáo Triệu Văn L về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 348 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nông Đức H1 về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, quy định tại Điểm b, c khoản 2, Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Triệu Văn L và Nông Đức H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là đúng, không oan.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Văn L về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 348 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nông Đức H1 về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, quy định tại Điểm b, c khoản 2, Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Tội danh: Triệu Văn L và Nông Đức H1 phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 348; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3, Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn L; Xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù.

- Áp dụng Điểm b, c khoản 2, Điều 348; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Đức H1. Xử phạt bị cáo từ 04 năm 05 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của Nông Đức H1 và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của Triệu Văn L;

Trả lại 01 thẻ nhớ cho Nông Đức H1; Trả lại chiếc xe ô tô cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có.

- Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ để kết luận như sau: Trong tháng 7/2023 Triệu Văn L được một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) gọi điện thoại thuê 02 (hai) lần chở 14 (mười bốn) người Việt Nam từ B thành phố C đến các huyện biên giới của tỉnh Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. L đã bàn bạc rủ Nông Đức H1 cùng tham gia, cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào ngày 08/7/2023, L cùng H1 chở 03 (ba) người đến xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng, trong đó H1 hưởng lợi 1.000.000 đồng, L hưởng lợi 500.000 đồng. Lần thứ hai vào ngày 15/7/2023, L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11A-100.74 chở 04 (bốn) người vào thị trấn T, hưởng lợi số tiền 1.600.000 đồng; còn H1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11A - 014.13 chở 07 (bảy) người di chuyển đến địa phận phố H, thị trấn Q, huyện Q thì bị lực lượng chức năng, phát hiện, ngăn chặn nên chưa nhận được tiền công.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của bị cáo Triệu Văn L đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nông Đức H1 đã phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép", quy định tại Điểm b, c khoản 2, Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ

gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc các bị cáo tự ý đón công dân để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp khác. Việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Bị cáo Triệu Văn L: Là người giao dịch với người thuê và đặt vấn đề với H1 để đưa đón người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng H4, Huy chương; Bị cáo được hưởng lợi số tiền 2.100.000đ, bị cáo đã chủ động nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Như vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2, điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nông Đức H1: Là Đồng phạm giúp sức cho Triệu Văn L, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sau khi bị bắt bị cáo đã khai ra người cùng thực hiện hành vi phạm tội giúp cơ quan điều tra phát hiện ra tội phạm mới và giải quyết vụ án được nhanh chóng. Bị cáo được hưởng lợi số tiền 1.000.000đ bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Như vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2, điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có đủ điều kiện để xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt theo qui định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, giúp bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với 07 người Linh thuê H1 chở bị lực lượng chức năng, phát hiện, ngăn chặn nên chưa thực được. Do vậy, cần xem xét cho 02 bị cáo được áp dụng các quy định của pháp luật về phạm tội chưa đạt.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vụ lợi mà các

bị cáo đã cố ý tổ chức cho người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: Về người đàn ông thuê bị cáo Triệu Văn L chở người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, mỗi lần liên lạc với L bằng một số điện thoại khác nhau, L không lưu các số điện thoại của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với 07 công dân Việt Nam muốn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc ngày 15/7/2023, Cơ quan An ninh điều tra đã thông báo đến chính quyền địa phương nơi các công dân cư trú để có biện pháp quản lý, giáo dục.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động và của Nông Đức H1; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của Triệu Văn L; Trả lại cho bị cáo Nông Đức H1 01 thẻ nhớ; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Xuân L1 và bà Đặng Thị L2 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: HUYNDAI, biển kiểm soát: 11A-100.74.

Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt các bị cáo về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn L và Nông Đức H1 phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

- Căn cứ Điểm a, khoản 3, Điều 348; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn L; Xử phạt bị

cáo Triệu Văn L 06 (S1) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/7/2023.

- Căn cứ Điểm b, c khoản 2, Điều 348; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Đức H1. Xử phạt bị cáo Nông Đức H1 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến ngày 25/8/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 (một) điện thoại di động và 01 (một) thẻ nhớ của Nông Đức H1", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Triệu Văn L", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

- Trả lại cho bị cáo Nông Đức H1 01 (một) thẻ nhớ.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Xuân L1 và bà Đặng Thị L2 (Trú tại: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng): 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 11A-100.74, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: HUYNDAI, số loại: I10, màu sơn: Đỏ, dung tích xi lanh: 998, số máy G3LAFM461343, số khung: MALA751AAG367506, số chỗ ngồi: 5; năm sản xuất: 2015; xe đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết xước đã cũ (có 01 chìa khóa xe kèm theo).

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe ô tô trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 28/7/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 45 ngày 12 tháng 12 năm 2023.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Triệu Văn L là: 2.100.000 *(Hai triệu một trăm nghìn đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001067 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Nông Đức H1 là: 1.000.000đ (Một triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên lai thu

tiền số 0000015 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Triệu Văn L và bị cáo Nông Đức H1 phải chịu mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Triệu Văn L và bị cáo Nông Đức H1 có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQCSĐT Công an tỉnh CB (PC02);
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng HS Công an tỉnh CB (PV06);
- Phòng KTNV&THA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Trại giam CA tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Người có QL& NVLQ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Tùng **Nông Thị Vân** **Nguyễn Thị Vân Khánh**